UỶ BAN NHÂN DÂN **Tỉnh Thái Nguyên** *** Số: 1764/2002/QĐ-UB	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------S *Thái Nguyên, ngày 21 tháng 6 năm 2002*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v Phê duyệt kế hoạch hành động Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đến 2005

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND.
- Căn cứ Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của Phụ nữ Việt Nam đến năm 2005.
- Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch hành động VSTN của phụ nữ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 1997 - 2000.
- Theo đề nghị của Ban VSTBPN tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay phê duyệt Kế hoạch hành động Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đến năm 2005 (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2: Giao cho Ban VSTB của phụ nữ tỉnh, các ngành, các cấp, các đơn vị trên địa bàn có trách hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện của các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 3: Các (Ông) Bà: Chánh văn phòng HĐND- UBND tỉnh, Trưởng Ban VSTB phụ nữ tỉnh, các thành viên VSTB của phụ nữ tỉnh, các Sở, Ban, Ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - Ban Quốc gia VSTBPN - TT Tỉnh uỷ - TT HĐND tỉnh - CT và các PCT - Như điều 3 (T. hiện) - Lưu VT, VX, TH, 5, 8 Sol	**TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN** **KT/CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Nguyễn Văn Kim**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ
TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẾN NĂM 2005

Kèm theo Quyết định số 1764/2002/QĐ-UB, ngày 21 tháng 6 năm 2002 của UBND tỉnh Thái Nguyên

I. Mục tiêu tổng quát: *Ổn định và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ. Tạo mọi điều kiện để thực hiện có hiệu quả các quyền cơ bản và phát huy vai trò của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.*

II. Các mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu1: Thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm.
Các chỉ tiêu: *Chỉ tiêu 1:* Tạo việc làm mới cho 10.000 người/năm (trong đó có 40% nữ)
Chỉ tiêu 2: Tăng tỷ lệ dụng thời gian lao động nữ ở khu vực nông thôn lên 75%.
Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ lệ thất nghiệp của lao động nữ ở khu vực thành thị xuống còn khoảng 5-6%
Chỉ tiêu 4: Đạt tỷ lệ 80% số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ được vay vốn từ chương trình xoá đói giảm nghèo và 50% phụ nữ trong số người được vay vốn tín dụng.

Giải pháp thực hiện mục tiêu 1	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1. Tăng cường đào tạo nghề và tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận các nguồn lực kinh tế:		
- Yêu cầu Sở lao động thương binh - Xã hội tiến hành *xác định các tiêu chí giới và chỉ đạo thực hiện các hoạt động lồng ghép giới trong kế hoạch đào tạo nghề* của các ngành nghề	- Sở lao động thương binh xã hội	- Các cơ quan liên quan
- Đề nghị Hội LHPN tỉnh phối hợp với Sở LĐTBXH đầu tư phát triển *Trung tâm DVVL 20/10 phụ nữ Thái Nguyên*	- Sở LĐTBXH, Hội LHPN	

- Tăng cường sự chỉ đạo của Chính quyền các cấp đối với hoạt động VSTB của phụ nữ, tiếp tục thể chế các chính sách về bình đẳng giới, có chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ. Thực hiện công ước của Liên hợp quốc về Xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) để đạt được mục tiêu của bình đẳng giới. - Phát triển các chương trình vốn tín dụng, vốn tài trợ nước ngoài dành ưu tiên cho phụ nữ. Đặc biệt có chính sách ưu đãi đối với phụ nữ nghèo vay vốn để phát triển sản xuất. - Nghiên cứu và đề xuất chính sách cho vay vốn để cải thiện điều kiện sống.	- Chính quyền các cấp - Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng người nghèo	- Các cơ quan liên quan và các đoàn thể - Các ngành, cấp, đoàn thể
2. Tạo việc làm và ưu tiên giải quyết việc làm cho phụ nữ - Đầu tư nghiên cứu xây dựng chính sách nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào phát triển kinh tế. - Tiến hành giao chỉ tiêu lao động, có việc làm mới, dạy nghề và số hộ được xoá đói giảm nghèo, trong đó xác định rõ tiêu chí nữ cho tất cả các đơn vị, địa phương và coi đó là các chỉ tiêu pháp lệnh để đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch được giao của từng ngành, từng cấp. - Nghiên cứu chính sách để khuyến khích đầu tư cho các mô hình tạo việc làm, tăng thu nhập, phát triển các mô hình kinh tế, trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và triển khai các biện pháp cần thiết nhằm khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ nông thôn. Tăng cường các dự án kinh tế hỗ trợ cho các đối tượng phụ nữ ở những vùng khó khăn.	- Sở kế hoạch và Đầu tư. - Sở Lao động TBXH. -Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các cơ quan liên quan
3. Tăng cường thúc đẩy thực hiện chính sách đối với lao động nữ : - Tăng cường công tác thanh tra lao động và xử lý thích đáng các hành vi xâm phạm nhân phẩm, vi phạm quyền lợi của lao động nữ, cũng như vi phạm quy định an toàn, vệ sinh lao động đối với phụ nữ. - Có biện pháp cụ thể nhằm tăng cường trách nhiệm và nâng cao năng lực của tổ chức công đoàn, nữ công cơ sở trong bảo vệ quyền và lợi ích của lao động nữ tại các loại hình doanh nghiệp	-Sở Lao động Thương binh xã hội, Liên đoàn lao động tỉnh	- Các ngành liên quan

Mục tiêu 2: Thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực giáo dục.
Các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu 1: Phấn đấu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và hoàn thành phổ cập trung học cơ sở vào năm 2005.

Chỉ tiêu 2: Thanh toán nạn mù chữ cho 95% phụ nữ ở độ tuổi 40 trở xuống và chống tái mù; Giảm tỷ lệ trẻ em gái bỏ học.

Chỉ tiêu3: Phấn đấu tỷ lệ nữ được qua các lớp bồi dưỡng, đào tạo nghề tăng từ 25-30% trong tổng số lao động.

Chỉ tiêu 4: Đạt tỷ lệ nữ cán bộ công chức được bồi dưỡng về chính trị, hành chính, tin học và ngoại ngữ từ 25% trở lên.

Giải pháp thực hiện mục tiêu 2	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
- Củng cố thành quả phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ cho các đối tượng trong độ tuổi	- Sở giáo dục và Đào tạo	- Các cấp, ngành, đoàn thể
- Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, đa dạng hoá các loại hình đào tạo để thu hút ngày càng đông số phụ nữ theo học.	- Sở giáo dục và Đào tạo	
- Thực hiện tốt chính sách giáo dục đối với vùng cao vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn. Có chính sách khuyến khích đối với nữ theo học các lớp đào tạo lại và sau đại học, học tập chính trị, ngoại ngữ, tin học.	- Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các cấp, ngành, đoàn thể
- Cân đối tỷ lệ nữ khi duyệt chỉ tiêu mở lớp hoặc cử người đi dự các lớp bồi dưỡng, đào tạo trong và ngoài nước, bảo đảm tỷ lệ nữ được tham gia bồi dưỡng và đào tạo tương đương tỷ lệ nữ tham gia hoạt động chuyên môn , nghiệp vụ cùng lĩnh vực (tỷ lệ nữ ít nhất là 30%).	- Sở kế hoạch- Đầu tư, Ban Tổ chức Chính quyền, Sở Giáo dục - Đào tạo	- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ
- Tiến hành xây dựng quy hoạch đội ngũ và kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý nữ. Có biện pháp tích cực bổ nhiệm cán bộ nữ vào bộ máy lãnh đạo giáo dục ở các cấp, phấn đấu mỗi đơn vị quản lý giáo dục có ít nhất 1 nữ tham gia quản lý.	- Sở Giáo dục - Đào tạo, Ban Tổ chức Chính quyền	

- Căn cứ vào yêu cầu tăng cường cán bộ nữ tham gia quản lý giáo dục, cử cán bộ nữ đi bồi dưỡng trình độ chính trị và hành chính cao cấp để có điều kiện đề bạt nữ vào cấp lãnh đạo.	- Sở Giáo dục Đào tạo, Ban Tổ chức Chính quyền	

Mục tiêu 3: Thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ
Các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu 1: Phấn đấu thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,4 phần ngàn.
Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2005 giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn 28-30%.
Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đạt 98% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng theo quy định.
Chỉ tiêu 4: Tăng tỷ lệ phụ nữ có thai được khám đủ 3 lần lên 55%, giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống 80/100.000 ca.
Chỉ tiêu 5: Tăng tỷ lệ nữ được tiếp cận với dịch vụ y tế lên 90%.
Chỉ tiêu 6: 100% Trạm y tế xã có nữ hộ sinh và y sỹ sản nhi

Giải pháp thực hiện mục tiêu 3	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
- Củng cố và nâng cao mạng lưới dịch vụ KHHGĐ đến tận các làng, bản đảm bảo thuận tiện và chất lượng. Tổ chức khám, chữa bệnh phụ khoa định kỳ cho phụ nữ, đặc biệt quan tâm đến đối tượng phụ nữ nghèo. Có chính sách miễn, giảm lệ phí khám và chữa bệnh cho phụ nữ nghèo.	- Sở y tế, Uỷ ban - Dân số gia đình và Trẻ em	- Các cấp, ngành liên quan
- Triển khai thực hiện đạt kết quả tốt chiến lược quốc gia chăm sóc sức khoẻ sinh sản giai đoạn 2001-2010 đã được Chính phủ phê duyệt.	- Uỷ ban Dân số gia đình và Trẻ em	- Các cấp, ngành, đoàn thể liên quan
- Cải tiến hệ thống cung cấp các dịch vụ KHHGĐ theo hướng đáp ứng tối đa nhu cầu của nhân dân; tạo điều kiện cho phụ nữ có nhiều cơ hội lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp và hiện đại; Tạo điều kiện cho nam giới được tham vấn và chủ động áp dụng các biện pháp tránh thai.	- Sở Y tế, Uỷ ban Dân số gia đình và Trẻ em	- Các ngành liên quan

- Hạn chế các bệnh nghề nghiệp đối với phụ nữ : Đầu tư kinh phí cho công tác trang bị phòng hộ lao động, xây dựng chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh nghề nghiệp. - Tăng cường công tác kiểm tra. thanh tra, giám sát đối với việc thực hiện các chính sách liên quan đến lao động nữ. - Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ nữ ngành Y. Nâng tỷ lệ cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo trong hệ thống tổ chức ngành và các đơn vị thực hiện công tác chăm sóc sức khoẻ trẻ em ở các cấp	- Sở lao động TBXH, Sở y tế - Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Hội LHPN tỉnh, LĐLĐ tỉnh,..., Sở LĐTBXH, Thanh tra tỉnh - Sở y tế, Ban Tổ chức Chính quyền	- Các ngành, đoàn thể liên quan

Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội để tăng số phụ nữ được giới thiệu và bầu tham gia lãnh đạo các cấp, các ngành

Các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu 1: Phấn đấu tỷ lệ nữ tham gia cấp uỷ Đảng thuộc nhiệm kỳ Đại hội XVII của Tỉnh từ 15%

Chỉ tiêu 2: Phấn đấu tỷ lệ nữ tham gia HĐND nhiệm kỳ 2004-2009 cấp tỉnh 28%, cấp huyện 23 %, cấp xã phường 18 %

Chỉ tiêu 3: Các tổ chức giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội và doanh nghiệp với 30% lực lượng lao động nữ trở lên có cán bộ tham gia Ban lãnh đạo.

Giải pháp thực hiện mục tiêu 4	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1. Quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo nữ: Có kế hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ nữ; Xây dựng chính sách đào tạo và khuyến khích cán bộ nữ nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận và quản lý Nhà nước. Hiệp thương giới thiệu đủ tỷ lệ nữ tham gia Đại biểu Quốc hội	- Ban tổ chức Chính quyền. Phối hợp với Ban tổ chức Tỉnh uỷ	- Các cấp, ngành và các đoàn thể liên quan

2. Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp trong công tác cán bộ nữ: - Đề nghị các cấp uỷ Đảng tăng cường vai trò lãnh đạo đối với công tác cán bộ nữ, cụ thể là việc chỉ đạo thực hiện chỉ thị 37-CT/TW về công tác cán bộ nữ. - Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ trì xây dựng vào thực hiện phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo nữ của cơ quan, đơn vị do mình phụ trách. - Đề nghị Hội LHPN có kế hoạch phối hợp với các ngành, các cấp để theo dõi giới thiệu, bồi dưỡng nguồn cán bộ nữ. - Đề nghị Liên đoàn lao động chỉ đạo Ban nữ công các cấp nâng cao trách nhiệm, tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển, quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ nữ của các cơ quan, đơn vị - Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh uỷ cùng Ban Tổ chức Chính quyền chủ trì tổ chức định kỳ đánh giá công tác cán bộ nữ là công chức Nhà nước		- Các cơ quan liên quan
3. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình và xã hội: - Tổ chức hướng dẫn và thực hiện xử lý nghiêm khắc các hành vi xâm phạm thân thể và nhân phẩm phụ nữ, tệ ép hôn, tảo hôn, xâm hại tình dục, đánh đập ngược đãi, mua bán phụ nữ và trẻ em gái nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của phụ nữ - trẻ em. - Trang bị những kiến thức pháp luật cho các tầng lớp nhân dân và cán bộ lãnh đạo các cấp nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm về bảo vệ các quyền của phụ nữ. - Nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý	- Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Toà án, Hội LHPN - Sở Tư pháp - Sở Tư pháp	- Các cơ quan liên quan

Mục tiêu 5: Tăng cường năng lực hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ
Các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu 1: Đạt tỷ lệ 90% cán bộ hoạt động trong lĩnh vực vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành được huấn luyện về kỹ năng hoạt động .

Chỉ tiêu 2: Đạt tỷ lệ 100% lãnh đạo các huyện, thành phố, thị xã, các Sở, Ban, ngành và đoàn thể của tỉnh được tập huấn nâng cao nhận thức về bình đẳng giới .

Chỉ tiêu 3: Nâng cao năng lực và hiệu quả bộ máy hoạt động VSTB của phụ nữ các ngành, các cấp.

Giải pháp thực hiện mục tiêu 5	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
- Tiếp tục củng cố kiện toàn Ban VSTB của phụ nữ các cấp theo tinh thần Quyết định 92/2001/QĐ-TTg ngày 11/ 6 /2001 của Thủ tướng Chính phủ, làm rõ trách nhiệm, bám sát chức năng nhiệm vụ, đảm bảo nền nếp sinh hoạt và tiếp tục hình thành bộ máy cơ sở ở những nơi cần thiết. Nâng cao năng lực hoạt động của Hội LHPN các cấp.	- Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp.	- Các cấp, ngành, đoàn thể liên quan
- Xây dựng gia đình văn hoá	- Sở văn hoá- Thông tin, Uỷ ban DS-GĐ và Trẻ em	- Các cấp, ngành, đoàn thể liên quan
- Yêu cầu các ngành, các cấp nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định 163/HĐBT của Hội đồng bộ trưởng *(nay là Chính phủ)* nhằm đảm bảo các điều kiện cho Hội LHPN hoạt động và tham gia quản lý Nhà nước.	- Chính quyền các cấp	
- Các Ban VSTBPN hàng năm tổ chức tập huấn kỹ năng hoạt động VSTB của phụ nữ , nâng cao nhận thức giới và kỹ năng nhận thức giới vào quá trình hoạch định chính sách cho đội ngũ cán bộ và lãnh đạo chủ chốt.	- Ban VSTBPN các cấp	
- Sở khoa học công nghệ môi trường có kế hoạch cụ thể đầu tư cho các công trình nghiên cứu về phụ nữ và giới.	- Sở KHCN- Môi trường	- Các cấp, ngành, đoàn thể liên quan

- Yêu cầu các đơn vị có trách nhiệm xây dựng chương trình kế hoạch công tác của Ban trên cơ sở KHHĐ chung, định kỳ kiểm tra việc thực hiện KHHĐ của đơn vị mình, tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết vào năm 2005. - Tăng cường công tác kiểm tra đối với các đơn vị về hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ. Xây dựng quy chế khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện kế hoạch hành động.	- Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh	

TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Kim